

Số: /HD-BDT

Kon Tum, ngày tháng năm

HƯỚNG DẪN

Triển khai nội dung thuộc Tiểu dự án 2, Dự án 9 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 03 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc Hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 4427/KH-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Ban Dân tộc Hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9 về Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025. Cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG

- Nhóm vị thành niên, thanh niên là người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù;
- Các bậc cha mẹ và học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú;
- Nhóm phụ nữ và nam giới người dân tộc thiểu số thuộc các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù tảo hôn, kết hôn cận huyết thống;
- Lãnh đạo cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị, xã hội các cấp trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;
- Người có uy tín trong cộng đồng các dân tộc thiểu số.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG, NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc

1.1. Truyền thông, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ

a) Truyền thông nâng cao nhận thức

- Biên soạn, cung cấp tài liệu, tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình: Biên soạn tài liệu tập huấn về kiến thức, kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn; cung cấp tờ rơi, tờ gấp; biên soạn sổ tay, tài liệu cung cấp thông tin, kiến thức về hôn nhân và gia đình; sức khỏe sinh sản.

- Tổ chức các hội thi tìm hiểu về pháp luật về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại cấp huyện và cấp tỉnh.

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân, dân số và gia đình.

- Hỗ trợ, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông liên quan về hôn nhân, dân số và gia đình cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tuyên truyền và ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm cấp tỉnh, giao lưu, tham quan, học hỏi kinh nghiệm ngoài tỉnh.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết

Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện các hoạt động của Dự án trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện)

2.1. Truyền thông, nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ

a) Truyền thông nâng cao nhận thức:

- Biên soạn, cung cấp tài liệu: pano, áp phích, tranh cổ động, khẩu hiệu tuyên truyền pháp luật về hôn nhân, dân số và gia đình.

- Tổ chức các hội nghị lồng ghép, hội thảo, tọa đàm, giao lưu văn hóa, nhằm tuyên truyền hạn chế tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn quản lý.

- Tổ chức các hội thi tìm hiểu về pháp luật về hôn nhân, về kết hôn tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống tại cấp xã.

b) Bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức công tác dân tộc, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật

- Hỗ trợ, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông liên quan về hôn nhân, dân số và gia đình cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện tuyên truyền và

ngăn ngừa tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm cấp huyện; tổ chức giao lưu, tham quan, học hỏi kinh nghiệm trong tỉnh.

2.2. Công tác tư vấn, can thiệp lồng ghép: Tăng cường các hoạt động tư vấn, can thiệp lồng ghép với các chương trình, dự án, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phát triển thể chất có liên quan trong lĩnh vực hôn nhân nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.3. Duy trì và triển khai Mô hình tại các xã/trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao

- Thực hiện triển khai, nhân rộng Mô hình điểm và các Mô hình chuyên đề phù hợp nhằm thay đổi hành vi, khả năng tiếp cận thông tin và huy động sự tham gia của cộng đồng thực hiện ngăn ngừa, giảm thiểu tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Địa bàn, số lượng, quy mô thực hiện: Tại các xã/trường có tỷ lệ tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cao vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Số lượng, quy mô thực hiện mô hình do Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định.

- Hoạt động của Mô hình: Thực hiện theo điểm 2, Điều 62, Thông tư 02/2022/TT-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc.

2.4. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ kết, tổng kết trên địa bàn

- Hàng năm tổ chức kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình.

- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện các hoạt động, nội dung nhiệm vụ của Tiểu Dự án; rà soát, thống kê, tổng hợp số liệu tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn toàn huyện, thành phố.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ÁP DỤNG

- Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 03 năm 2022 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Văn bản số 2500/STC-QLNS ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Sở Tài chính về việc thực hiện nội dung chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Văn bản số 3221/STC-QLNS ngày 16 tháng 8 năm 2022 của Sở Tài chính về việc thực hiện quy định chi đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng

lực thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Các văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định hiện hành.

IV. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ TỔ CHỨC THỰC

1. Ban Dân tộc

- Trên cơ sở nguồn ngân sách phân bổ cho Ban Dân tộc và kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành; Ban Dân tộc xây dựng kế hoạch chi tiết, phối hợp với các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Tiểu dự án tại cấp tỉnh.

- Thực hiện kiểm tra, báo cáo, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn toàn tỉnh theo yêu cầu của các cấp, các ngành.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Trên cơ sở nguồn ngân sách phân bổ cho địa phương, kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình; Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Phòng Dân tộc (hoặc Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ tham mưu công tác dân tộc cấp huyện) chủ trì, phối hợp với các phòng, ban có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Tiểu dự án tại cấp huyện.

- Chỉ đạo, giao Phòng Dân tộc (hoặc Phòng chuyên môn được giao nhiệm vụ tham mưu công tác dân tộc cấp huyện) chủ trì, phối hợp với các phòng chuyên môn có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện.

- Kiểm tra, báo cáo, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện Tiểu dự án trên địa bàn huyện theo yêu cầu của các cấp, các ngành; đồng thời, gửi Ban Dân tộc để tổng hợp, báo cáo.

Trên đây là Hướng dẫn triển khai thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Ban Dân tộc để tổng hợp, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố;
- Phòng Dân tộc các huyện, thành phố;
- Phòng Lao động - TB và xH huyện Ia H'Drai;
- Lưu: VT, TTĐB, CSĐT.

TRƯỞNG BAN

Đình Quốc Tuấn

